TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **18**/2018/HS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Bùi Xuân Quý**
+ Bà **Lê Thị Sáu**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Hữu Việt Phú**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Mai Thế L;** Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1993; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 3, Thị trấn N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Thế H, sinh năm: 1960; Con bà: Vũ Thị Y, sinh năm: 1964; Vợ: Ka Rose, sinh năm: 1995; Có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Nguyễn Quốc D;** Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1988; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 8, xã M, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị Kim O (đã chết); Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h50’ ngày 15/12/2017 tại đường liên thôn thuộc Thôn 8, xã M, huyện B, Công an huyện B và Công an xã M bắt quả tang Nguyễn Quốc D đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thanh T (1999), NKTT: Thôn 11, xã M, huyện B. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 2x3,7cm do D vứt xuống đất, D

thừa nhận đó là ma túy đá dùng để bán cho T; 500.000đ là số tiền mà T dùng để mua ma túy đá của D và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, bên trong có sim số: 0168.552.3934 màn hình đã bị rạn nứt, không kiểm tra được số imei.

Qua làm việc Nguyễn Quốc D khai nhận còn cất giấu ma túy tại Thôn 8, xã M nên vào lúc 01h00' ngày 16/12/2017 D dẫn cơ quan Công an về nhà D để giao nộp số ma túy còn lại thì phát hiện có 06 người gồm: Mai Thế L, Nguyễn Bá T1, Hoàng Thanh T2, Hoàng Thị Kim T3, Huỳnh Thị Như T4, Cái Thị Quỳnh T5 đang ở nhà D để sử dụng ma túy. Tại nhà D tự nguyện giao nộp: 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa ma túy đá kích thước 1,3x3,8cm được D cất giấu trong ngăn tủ thứ hai ở phòng ngủ của D và 01 bịch nilon kích thước 9,5x5,7cm bên trong có chứa 12 gói nylon nhỏ bên trong chứa ma túy đá, kích thước mỗi gói là 1,5x3,5cm được D giấu trong một chiếc giày vải bên trái, màu trắng đen, hiệu MEILIBAO để trên chuồng gà gần nhà bếp của D, D khai nhận tất cả số ma túy đá là do Mai Thế L đưa cho để D cất dấu sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Cơ quan công an còn tạm giữ của D 01 giày vải màu trắng đen bên trái hiệu MELIBAO, 01 điện thoại WIKO màu đen bên trong có sim số 0981.234.778; 01 đầu khò; 01 B ga.

Qua làm việc, Mai Thế L tự nguyện giao nộp 01 hộp nhựa màu đen trên thân hộp có ghi dòng chữ SAM SUNG được L cất giấu dưới thùng gỗ hình trụ tròn (loại thùng gỗ dùng để quấn dây điện) ở khu vực phía sau cửa ra vào chuồng gà nhà D. Bên trong hộp nhựa có chứa 02 gói nilon màu trắng, viền xanh, kích thước mỗi gói là 5x4cm; Gói thứ nhất: bên trong có 02 gói nylon màu trắng, đã hàn kín, kích thước lần lượt là 2x3,5cm và 4x2,7cm; Gói thứ hai bên trong có 04 gói nilon màu trắng, đã hàn kín, kích thước mỗi gói là 1,2x3,7cm. Tất cả 06 gói nilon màu trắng nêu trên bên trong đều chứa ma túy đá, L thừa nhận 06 gói nilon màu trắng chứa ma túy đá là của mình, mục đích L cất dấu là để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Ngoài ra cơ quan công an còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Glaxy J1 màu vàng đồng, bên trong có 02 sim, sim1: 01658.468.536, sim2: 0924.592.117; số tiền 1.100.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 374, 375/GĐ - PC45 ngày 19/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

+ Mẫu tinh thể đựng trong 01 (một) gói ny lon được niêm phong thu giữ của Nguyễn Quốc D (khi bắt quả tang) là ma túy, có khối lượng 0,0872g, loại Methamphetamine

+ Mẫu tinh thể đựng trong 13 (mười ba) gói nylon thu giữ của Nguyễn Quốc D (thu tại nhà D) là ma túy, có khối lượng 1,9043g loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể đựng trong 06 (sáu) gói nylon thu giữ của Mai Thế L là ma túy, có khối lượng 1,6166g, loại Methamphetamin.

(Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Mai Thế L là đối tượng nghiện ma túy đá, từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2017 L mua ma túy đá của một người tên F ở Thành phố K (không rõ nhân thân lai lịch) về sử dụng và bán lại cho những người nghiện kiếm lời. Cụ thể:

+ Từ đầu tháng 11/2017 đến khoảng ngày 06-07/12/2017 tại khu vực sân bóng Minh Rồng thuộc Tổ 4, TT. N, L bán ma túy cho Nguyễn Quốc D 04 lần với tổng số tiền 3.200.000đ (trong đó có 02 lần mỗi lần 700.000đ và 01 lần 1.100.000đ L trực tiếp bán ma túy đá cho D, riêng lần cuối 700.000đ vào ngày 06-07/12/2017 L nhờ T6 (bạn của L, không rõ nhân thân lai lịch) đi giao ma túy đá cho D.

+ Vào ngày 09/12/2017 L góp 400.000đ, D góp 300.000đ để L đi mua 700.000đ ma túy đá của F (không rõ lai lịch) mang về nhà D ở Thôn 8, xã M chia nhỏ ra cùng sử dụng. Số ma túy còn dư L cất giữ. Đến tối ngày 09/12/2017 L bán cho Hoàng Thanh T2 (1993), NKTT: thôn X, xã Z, huyện B 01 gói ma túy đá với số tiền 500.000đ.

Tổng cộng L bán ma túy đá cho 02 người, 05 lần với tổng số tiền thu lợi được là 3.700.000đ.

Đối với Nguyễn Quốc D cũng là đối tượng nghiện ma túy đá, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ đầu tháng 07/2017 D mua ma túy đá từ nhiều đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) cho đến đầu tháng 11/2017 D mua ma túy đá từ Mai Thế L (tổng cộng 04 lần với số T 3.200.000đ) để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể: từ tháng 07/2017 đến tháng 11/2017 tại nhà D ở Thôn 8, xã M, D bán ma túy đá cho những đối tượng sau:

+ Bán cho đối tượng tên T6 (không rõ nhân thân lai lịch) ở xã Z, huyện B 03 lần, trong đó có 01 lần 200.000đ, 02 lần 300.000đ, tổng cộng được 800.000đ.

+ Bán cho Hoàng Thanh T2 (1994), NKTT: Thôn X, xã Z, huyện B 02 lần, mỗi lần 300.000đ. Tổng cộng được 600.000đ.

+ Bán cho Trần Thanh T (1999), NKTT: Thôn 11, xã M, huyện B 04 lần, mỗi lần 200.000đ, tổng cộng 800.000đ.

Tổng cộng Nguyễn Quốc D bán ma túy cho 03 người được 9 lần với tổng số tiền thu lợi được là 2.200.000đ.

Ngoài những lần L, D mua bán ma túy riêng trên: bắt đầu từ ngày 11/12/2017, Mai Thế L đặt vấn đề với Nguyễn Quốc D về việc cùng nhau mua ma túy đá về bán lại để kiếm lời. Trong đó Mai Thế L bỏ tiền ra mua ma túy đá còn Nguyễn Quốc D có nhiệm vụ phân chia ma túy thành các gói nhỏ và chịu trách nhiệm bán chính, L bán phụ cùng D cho các đối tượng nghiện. Số tiền bán ma túy có được D đưa lại tiền gốc bỏ ra mua túy cho L để L tiếp tục mua ma túy, số ma túy dư và tiền lời sẽ cùng nhau tiêu xài, sử dụng thì D đồng ý. Do đó trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2017 đến 15/12/2017 L cùng D đã 03 lần mua ma túy đá với tổng số tiền 10.000.000đ của đối tượng tên F (không rõ lai lịch) đem về nhà D ở Thôn 8, xã M, huyện B cùng nhau sử dụng, phân chia và cùng bán ma túy đá, cụ thể:

- *Lần 1:* Vào ngày 12/12/2017 Mai Thế L góp tiền cùng với đối tượng tên T9 (không rõ nhân thân lai lịch) được 4.000.000đ (mỗi người góp 2.000.000đ), L trực tiếp đi mua một hộp 5 ma túy đá của F với giá 4.000.000đ, sau đó đem về chia cho T9 một nửa ma túy đá, một nửa còn lại L đưa lại cho D. D phân chia ra được 7 (bảy) gói ma túy đá có giá bán khác nhau (gồm: 01 gói giá 500.000đ, 01 gói giá 700.000đ, 02 gói giá 300.000đ, 03 gói giá 200.000đ). Khoảng buổi sáng ngày 13/12/2017 D đã bán số ma túy trên cho các đối tượng nghiện và giao lại cho L 2.000.000đ tiền gốc. Số ma túy dư còn lại cả 2 cùng sử dụng chung.

- *Lần 2:* Chiều ngày 13/12/2017 Mai Thế L tiếp tục mua của F (không rõ lai lịch) một hộp 5 ma túy đá với giá 4.000.000đ đưa cho D phân chia ra được 10 gói ma túy có giá bán

khác nhau. D giữ lại 06 gói (có 03 gói giá 200.000đ và 03 gói giá 300.000đ) và giao cho L 04 gói (có 01 gói giá 200.000đ, 02 gói giá 300.000đ, 01 gói giá 500.000đ).

Đến ngày 14/12/2017 T6, T7, T8 hỏi mua 1.100.000đ ma túy thì D đồng ý. D lấy trước của T7, T6 số tiền là 800.000đ rồi điện thoại cho L giao cho T6, T7 02 gói ma túy đá; giao cho T8 01 gói ma túy đá và lấy 300.000đ.

Cùng ngày 14/12/2017 L trực tiếp bán cho đối tượng tên H (không rõ lai lịch) 01 lần 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ. Đến sáng ngày 15/12/2017 D đưa lại cho L 4.000.000đ tiền gốc để mua ma túy.

- *Lần 3*: Vào trưa ngày 15/12/2017 L mua của F một hộp 5 ma túy đá với giá 4.000.000đ đưa cho D phân chia ra được 21 gói ma túy đá có giá bán khác nhau, D giữ lại 14 gói (gồm 02 gói giá 500.000đ, 07 gói giá 300.000đ, 05 gói giá 200.000đ) và đưa cho L 07 gói ma túy đá (gồm 01 gói giá 800.000đ, 02 gói giá 500.000đ, 04 gói giá 300.000đ). Khoảng 19h00' ngày 15/12/2017 L bán cho T 01 gói ma túy loại 500.000đ. Đến 22h50' cùng ngày khi D đang bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ thì bị bắt quả tang và bị thu giữ các tang vật như trên.

Như vậy, từ ngày 12/12/2017 đến ngày 15/12/2017 Mai Thế L, Nguyễn Quốc D trực tiếp và cùng nhau bán ma túy cho cho 05 người được 15 lần với tổng số tiền thu được là 5.300.000đ. Cụ thể:

- Mai Thế L trực tiếp bán ma túy 03 lần (gồm bán cho H 01 lần 200.000đ, T8 01 lần 300.000đ, T 01 lần 500.000đ). Tổng số tiền thu được là 1.000.000đ

- Nguyễn Quốc D trực tiếp bán ma túy cho T, T6, T7 tất cả 10 lần với tổng số tiền 4.300.000đ cụ thể:

+ Bán cho T 05 lần, trong đó có 01 lần 200.000đ, 03 lần 300.000đ và 01 lần 500.000đ, tổng cộng 1.600.000đ, tuy D mới nhận được 1.100.000đ, lần cuối cùng 500.000đ đang bán vào tối ngày 15/12/2017 thì bị bắt quả tang.

+ Bán cho T6 03 lần, mỗi lần 300.000đ, tổng cộng là 900.000đ.

+ Bán cho T7 02 lần, trong đó có 01 lần 300.000đ, 01 lần 700.000đ. Tổng số tiền D bán cho T7 là 1.000.000đ.

- Mai Thế L, Nguyễn Quốc D cùng trực tiếp bán ma túy cho T7 01(một) lần 500.000đ, bán cho T6 01 (một) lần 300.000đ. Tổng số tiền bán được là 800.000đ

Ngoài ra D thừa nhận còn bán ma túy đá cho một số đối tượng khác nhưng không nhớ được lai lịch và số tiền cụ thể nên không đủ căn cứ kết luận.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Mai Thế L, Nguyễn Quốc D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Đề nghị tuyên bố các bị cáo Mai Thế L, Nguyễn Quốc D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Mai Thế L từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ

05 năm đến 06 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo Mai Thế L, Nguyễn Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Mai Thế L, Nguyễn Quốc D thể hiện:

Mai Thế L, Nguyễn Quốc D là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác. Trong đó từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2017 L mua ma túy của một người tên F ở Thành phố K (không rõ lai lịch) về bán lại cho 02 người 05 lần với tổng số tiền thu lợi được là 3.700.000đ tại khu vực sân bóng Minh Rồng thuộc tổ 4, TT. N. Còn Nguyễn Quốc D từ tháng 7/2017 đến tháng 11/2017 bán ma túy cho 03 người được 9 lần với tổng số tiền thu lợi được là 2.200.000đ tại nhà D ở thôn 8, xã M. Ngoài ra từ ngày 12/12/2017 đến 15/12/2017 L và D 03 (ba) lần mua ma túy với tổng số tiền 10.000.000đ từ đối tượng tên F (không rõ lai lịch), đem về nhà D ở thôn 8, M, B cùng nhau sử dụng, phân chia và cùng bán ma túy đá cho 05 người được 15 lần với tổng số tiền thu được là 5.300.000đ. Đến khoảng 22h50’ ngày 15/12/2017 khi D đang bán cho T thì bị lập biên bản bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 374, 375/GĐ - PC45 ngày 19/12/2017của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 (một) gói ny lon (thu giữ của D khi bắt quả tang) là ma túy, có khối lượng 0,0872g, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể đựng trong 13 (mười ba) gói nylon (thu giữ của D tại nhà D) là ma túy, có khối lượng 1,9043g loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể đựng trong 06 (sáu) gói nylon thu giữ của L là ma túy, có khối lượng 1,6166g, loại Methamphetamine *(Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).*

Do đó, hành vi của các bị cáo Mai Thế L, Nguyễn Quốc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, việc mua bán là do L khởi xướng, rủ D thực hiện nên mức hình phạt của L sẽ cao hơn.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, các bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất kích thích bị Nhà nước cấm

sử dụng nhưng các bị cáo vẫn bất chấp mà phạm tội nhiều lần. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài ra, quá trình điều tra Mai Thế L khai nhận nguồn gốc ma túy mua của đối tượng tên F (không rõ lai lịch) do đó Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý sau là phù hợp. Đối với Nguyễn Bá T1, Hoàng Thanh T2, Hoàng Thị Kim T3, Huỳnh Thị Như T4, Cái Thị Quỳnh T5, Trần Thanh T là đối tượng nghiện do đó Cơ quan CSĐT không xử lý hình sự và lập hồ sơ để quản lý, giáo dục theo quy định. Còn các đối tượng T6, T7, T8, T9 (không rõ lai lịch) do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Mai Thế L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.350.000đ và buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.850.000đ được trừ đi số tiền 500.000đ đã thu giữ khi bắt quả tang, bị cáo D còn phải nộp số tiền 4.350.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu WIKO màu đen bên trong có sim số 0981234778, số IMEI 1: 356115062579475, số IMEI 2: 356115062609975 của bị báo Nguyễn Quốc D và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng loại Glaxy J1 bên trong có 02 sim, số sim 1: 01658468536, số sim 2: 0924592117, số IMEI 1: 359927071405170/01, số IMEI 2: 359928071405178/01 của bị báo Mai Thế L.

- Trả lại cho Trần Thanh T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen bên trong có sim số 01685523934 màn hình đã bị rạn nứt, không kiểm tra được số IMEI.

- Trả lại cho bị cáo Mai Thế L số T 1.100.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 374/2018 (bao gói trước giám định); 01 phong bì niêm phong số 374/2018 đựng hoàn mẫu lại Pb2: = 1,5311g; 01 phong bì niêm phong số 375/2018 (bao gói trước giám định); 01 phong bì niêm phong số 375/2018 đựng hoàn mẫu 0,9935g; 01 đầu khò, 01 bình ga, 01 giày vải màu trắng đen bên trái hiệu MELIBAO.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng)*.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Thế L, Nguyễn Quốc D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Mai Thế L 06** (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2017;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc D 05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Mai Thế L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.350.000đ và buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.850.000đ được trừ đi số tiền 500.000đ đã thu giữ khi bắt quả tang, bị cáo D còn phải nộp số tiền 4.350.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu WIKO màu đen bên trong có sim số 0981234778, số IMEI 1: 356115062579475, số IMEI 2: 356115062609975 của bị báo Nguyễn Quốc D và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng loại Glaxy J1 bên trong có 02 sim, số sim 1: 01658468536, số sim 2: 0924592117, số IMEI 1: 359927071405170/01, số IMEI 2: 359928071405178/01 của bị báo Mai Thế L.

- Trả lại cho Trần Thanh T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen bên trong có sim số 01685523934 màn hình đã bị rạn nứt, không kiểm tra được số IMEI.

- Trả lại cho bị cáo Mai Thế L số T 1.100.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 374/2018 (bao gói trước giám định); 01 phong bì niêm phong số 374/2018 đựng hoàn mẫu lại Pb2: = 1,5311g; 01 phong bì niêm phong số 375/2018 (bao gói trước giám định); 01 phong bì niêm phong số 375/2018 đựng hoàn mẫu 0,9935g; 01 đầu khò, 01 bình ga, 01 giày vải màu trắng đen bên trái hiệu MELIBAO.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng)*.

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Mai Thế L, Nguyễn Quốc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (23/5/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND, CA huyện B;*
- *T3 cục THADS huyện B;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường